

## THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty, các nhà thầu cung cấp.

Viện pháp y tâm thần Trung ương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng dự toán cho các gói thầu làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: In giấy tờ sổ sách chuyên môn năm 2026

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện pháp y tâm thần Trung ương
- Địa chỉ: Xã Thường Tín TP Hà Nội.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
  - Nơi nhận: Viện pháp y tâm thần Trung ương, xã Thường Tín, TP Hà Nội.
  - Số điện thoại: 02433.851.260
- Hình thức tiếp nhận báo giá:
  - \* Đề nghị nhà thầu gửi báo giá bằng hình thức sau:
    - Gửi bản giấy có đóng dấu của đơn vị báo giá về Viện Pháp y tâm thần Trung ương, Địa chỉ: Xã Thường Tín, TP Hà Nội.
    - Gửi bản chụp Scan báo giá đã đóng dấu và bản điện tử (file mềm) vào Zalo bà Đào Thị Liên số điện thoại 0967241982
- Thời gian tiếp nhận báo giá.  
Từ 08 giờ 00 phút ngày 20/8/2026/ đến 16 giờ 30 phút ngày 28/08/2026.  
Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Nội dung chào giá: Danh mục, số lượng như sau:

| STT | Nội dung                                   | ĐV | Quy cách sản phẩm | SL    |
|-----|--------------------------------------------|----|-------------------|-------|
| 1   | Trích biên bản hội chẩn                    | Tờ | In 1 mặt, A4 dọc  | 2.100 |
| 2   | Tờ điều trị                                | Tờ | In 2 mặt , A4 dọc | 7.000 |
| 3   | BB hộp GD viên                             | Tờ | In 1 mặt, A4 dọc  | 1.500 |
| 4   | Biên bản hội chẩn                          | Tờ | In 2 mặt, A4 dặc  | 150   |
| 5   | BB bàn giao người bệnh điều trị ngoại viện | Tờ | In 1 mặt, A4 dọc  | 100   |



|    |                                                                          |       |                                          |       |
|----|--------------------------------------------------------------------------|-------|------------------------------------------|-------|
| 6  | Biên bản bàn giao hồ sơ và người đã kết thúc việc áp dụng biện pháp BBCB | Tờ    | In 1 mặt, A4 dọc                         | 500   |
| 7  | Biên bản tiếp nhận hồ sơ và người bị áp dụng biện pháp BBCB              | Tờ    | In 1 mặt, A4 dọc                         | 500   |
| 8  | Biên bản bàn giao đối tượng giám định không có lệnh tạm giam.            | Tờ    | In 1 mặt, A4 dọc                         | 200   |
| 9  | Biên bản bàn giao đối tượng giám định đang bị giam giữ                   | Tờ    | In 1 mặt, A4 dọc                         | 300   |
| 10 | Biên bản tiếp nhận đối tượng giám định ( không trong thời gian giam giữ) | Tờ    | In 1 mặt, A4 dọc                         | 500   |
| 11 | Biên bản tiếp nhận đối tượng giám định đang bị giam giữ                  | Tờ    | In 1 mặt, A4 dọc                         | 300   |
| 12 | Đơn thuốc                                                                | Tờ    | In 1 mặt, A4 dọc                         | 400   |
| 13 | Đơn xin khám chữa bệnh theo yêu cầu                                      | Tờ    | In 1 mặt, A4 dọc                         | 100   |
| 14 | Giấy chuyển Viện                                                         | Tờ    | In 1 mặt, A4 dọc                         | 200   |
| 15 | Giấy ra Viện                                                             | Tờ    | In 1 mặt, A4 dọc                         | 300   |
| 16 | Giấy theo dõi dị ứng thuốc                                               | Tờ    | In 1 mặt, A4 dọc                         | 150   |
| 17 | Phiếu sơ kết 30 ngày điều trị                                            | Tờ    | In 1 mặt, A4 dọc                         | 2.050 |
| 18 | Phiếu thử phản ứng                                                       | Tờ    | In 1 mặt, A4 dọc                         | 150   |
| 19 | Phiếu theo dõi chức năng sống                                            | Tờ    | In màu 2 mặt, A4 dọc                     | 4.600 |
| 20 | Phiếu khám chuyên khoa                                                   | Tờ    | In màu 2 mặt, A4 dọc                     | 300   |
| 21 | Phiếu khám bệnh vào Viện                                                 | Tờ    | In 1 mặt, A4 dọc                         | 50    |
| 22 | Phiếu theo dõi truyền dịch                                               | Tờ    | In 1 mặt, A4 dọc                         | 50    |
| 23 | Đơn xin tự cai nghiện                                                    | Tờ    | In 1 mặt, A4 dọc                         | 6.100 |
| 24 | Phiếu chăm sóc người bệnh                                                | Tờ    | In 2 mặt, A4 dọc                         | 160   |
| 25 | Phiếu theo dõi truyền dịch                                               | Tờ    | In 1 mặt, A4 dọc                         | 18    |
| 26 | Sổ xin xe ô tô cứu thương (có ngăn giữa)                                 | Quyển | In 1 mặt, A4 ngang ( 1 quyển = 100 trang | 14    |
| 27 | Sổ đăng ký xin xe đi công tác (có ngăn giữa)                             | Quyển | In 1 mặt, A4 ngang ( 1 quyển = 100 trang | 18    |
| 28 | Sổ lịch trình xe (có ngăn giữa)                                          | Quyển | In 1 mặt, A4 ngang ( 1 quyển = 100 trang | 30    |



|    |                                            |       |                                            |    |
|----|--------------------------------------------|-------|--------------------------------------------|----|
| 29 | Sổ tài sản y dụng cụ                       | Quyển | In 2 mặt, A4 gấp đôi ( 1 quyển = 100 trang | 14 |
| 30 | Sổ báo cáo tháng                           | Quyển | In 1 mặt, A4 dọc ( 1 quyển = 100 trang     | 4  |
| 31 | Sổ bàn giao hồ sơ bệnh án                  | Quyển | In 2 mặt, A4 gấp đôi ( 1 quyển = 100 trang | 9  |
| 32 | Sổ mời hội chẩn                            | Quyển | In 2 mặt, A4 dọc ( 1 quyển = 100 trang     | 9  |
| 33 | Sổ bàn giao người bệnh vào khoa            | Quyển | In 2 mặt, A4 gấp đôi ( 1 quyển = 100 trang | 12 |
| 34 | Sổ bàn giao người bệnh chuyển viện         | Quyển | In 2 mặt, A4 gấp đôi ( 1 quyển = 100 trang | 3  |
| 35 | Sổ biên bản hội chẩn                       | Quyển | In 2 mặt, A4 dọc ( 1 quyển = 100 trang     | 26 |
| 36 | Sổ thường trực                             | Quyển | In 2 mặt, A4 dọc ( 1 quyển = 100 trang     | 64 |
| 37 | Sổ bàn giao thuốc thường trực              | Quyển | In 2 mặt, A4 dọc ( 1 quyển = 100 trang     | 35 |
| 38 | Sổ bàn giao dụng cụ thường trực            | Quyển | In 2 mặt, A4 dọc ( 1 quyển = 100 trang     | 35 |
| 39 | Sổ tổng hợp thuốc hàng ngày                | Quyển | In 2 mặt, A3 dọc( 1 quyển = 100 trang      | 32 |
| 40 | Sổ sai sót chuyên môn                      | Quyển | In 2 mặt, A4 dọc ( 1 quyển = 100 trang     | 4  |
| 41 | Sổ biên bản kiểm điểm tử vong              | Quyển | In 2 mặt, A4 gấp đôi ( 1 quyển = 100 trang | 3  |
| 42 | Sổ góp ý của người bệnh                    | Quyển | In 2 mặt, A4 gấp đôi ( 1 quyển = 100 trang | 4  |
| 43 | Sổ sinh hoạt hội đồng người bệnh           | Quyển | In 2 mặt, A4 gấp đôi ( 1 quyển = 100 trang | 3  |
| 44 | Sổ bàn giao tư trang người bệnh tử vong    | Quyển | In 2 mặt, A4 dọc ( 1 quyển = 100 trang     | 3  |
| 45 | Sổ báo cáo tuần                            | Quyển | In 2 mặt, A4 dọc ( 1 quyển = 100 trang     | 12 |
| 46 | Sổ y lệnh                                  | Quyển | In 2 mặt, A4 ngang ( 1 quyển = 100 trang   | 17 |
| 47 | Sổ bàn giao bệnh nhân nặng                 | Quyển | In 2 mặt, A4 ngang ( 1 quyển = 100 trang   | 27 |
| 48 | Sổ quản lý và bàn giao bệnh nhân hàng ngày | Quyển | In 2 mặt, A4 ngang ( 1 quyển = 100 trang   | 15 |
| 49 | Sổ thăm gặp                                | Quyển | In 2 mặt , A4 dọc ( 1 quyển = 100 trang)   | 10 |



|    |                                                                  |       |                                            |    |
|----|------------------------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------|----|
| 50 | Sổ báo ăn uống của người bệnh                                    | Quyển | In 2 mặt, A3 dọc ( 1 quyển = 100 trang)    | 1  |
| 51 | Sổ kiểm tra                                                      | Quyển | In 2 mặt , A4 dọc ( 1 quyển = 100 trang)   | 33 |
| 52 | Sổ tự kiểm tra                                                   | Quyển | In 2 mặt, A4 ngang ( 1 quyển = 100 trang   | 15 |
| 53 | Sổ đăng ký bệnh nhân vào, ra Viện                                | Quyển | In 2 mặt, A3 dọc ( 1 quyển = 100 trang     | 1  |
| 54 | Sổ theo dõi tài sản cố định và công cụ dụng cụ tại nơi làm việc. | Quyển | In 2 mặt , A4 dọc ( 1 quyển = 100 trang    | 26 |
| 55 | Sổ theo dõi Camera                                               | Quyển | In 2 mặt , A4 dọc ( 1 quyển = 100 trang)   | 20 |
| 56 | Sổ bàn giao Camera                                               | Quyển | In 1 mặt, A4 dọc ( 1 quyển = 100 trang     | 6  |
| 57 | Sổ theo dõi mạch, nhiệt độ, huyết áp                             | Quyển | In 1 mặt, A4 dọc ( 1 quyển = 100 trang     | 18 |
| 58 | Sổ giao ban khoa hàng ngày                                       | Quyển | In 1 mặt, A4 dọc ( 1 quyển = 100 trang     | 50 |
| 59 | Sổ vào viện                                                      | Quyển | In 1 mặt, A3 dọc ( 1 quyển = 100 trang     | 3  |
| 60 | Sổ ra viện                                                       | Quyển | In 1 mặt, A3 dọc ( 1 quyển = 100 trang     | 3  |
| 61 | Sổ lưu lượng bệnh nhân                                           | Quyển | In 2 mặt , A4 dọc ( 1 quyển = 100 trang)   | 4  |
| 62 | Sổ giấy đề nghị ( có ngăn giữa)                                  | Quyển | In 1 mặt, A4 ngang ( 1 quyển = 100 trang   | 28 |
| 63 | Sổ giấy đề nghị sửa chữa ( có ngăn giữa)                         | Quyển | In 1 mặt, A4 ngang ( 1 quyển = 100 trang   | 21 |
| 64 | Sổ bàn giao tài sản về kho (có ngăn giữa)                        | Quyển | In 1 mặt, A4 ngang ( 1 quyển = 100 trang ) | 14 |
| 65 | Sổ xuất kho (có ngăn giữa)                                       | Quyển | In 1 mặt, A4 ngang ( 1 quyển = 100 trang)  | 13 |
| 66 | Sổ kế hoạch chuyên môn                                           | Quyển | In 2 mặt , A4 dọc ( 1 quyển = 100 trang)   | 2  |
| 67 | Sổ theo dõi vào Viện                                             | Quyển | In 2 mặt, A3 dọc ( 1 quyển = 100 trang)    | 2  |
| 68 | Sổ theo dõi ra Viện                                              | Quyển | In 2 mặt, A3 dọc ( 1 quyển = 100 trang)    | 2  |
| 69 | Sổ theo dõi GĐSKTT tại phòng khám                                | Quyển | In 2 mặt, A4 ngang ( 1 quyển = 100 trang   | 2  |
| 70 | Sổ theo dõi bệnh nhân làm điện não                               | Quyển | In 2 mặt, A3 dọc ( 1 quyển = 100 trang)    | 4  |



|    |                                                                |       |                                            |    |
|----|----------------------------------------------------------------|-------|--------------------------------------------|----|
| 71 | Sổ theo dõi bệnh nhân làm xét nghiệm                           | Quyển | In 2 mặt, A3 dọc ( 1 quyển = 100 trang)    | 1  |
| 72 | Sổ báo trồn                                                    | Quyển | In 2 mặt , A4 dọc ( 1 quyển = 100 trang)   | 7  |
| 73 | Sổ bàn giao Biên bản bàn giao bệnh nhân ra Viện với phòng KHTH | Quyển | In 2 mặt , A4 dọc ( 1 quyển = 100 trang)   | 5  |
| 74 | Sổ theo dõi bệnh nhân đi khám chuyên khoa                      | Quyển | In 2 mặt , A4 dọc ( 1 quyển = 100 trang)   | 5  |
| 75 | Sổ bàn giao công văn với phòng KHTH                            | Quyển | In 2 mặt , A4 dọc ( 1 quyển = 100 trang)   | 10 |
| 76 | Sổ vận hành máy                                                | Quyển | In 2 mặt , A4 dọc ( 1 quyển = 100 trang)   | 11 |
| 77 | Sổ bàn giao tua                                                | Quyển | In 2 mặt , A4 dọc ( 1 quyển = 100 trang)   | 5  |
| 78 | Sổ bình bệnh án điều trị                                       | Quyển | In 2 mặt , A4 dọc ( 1 quyển = 100 trang)   | 5  |
| 79 | Sổ bình bệnh án chăm sóc                                       | Quyển | In 2 mặt , A4 dọc ( 1 quyển = 100 trang)   | 5  |
| 80 | Sổ kiểm tra hồ sơ bệnh án                                      | Quyển | In 2 mặt , A4 dọc ( 1 quyển = 100 trang)   | 5  |
| 81 | Sổ theo dõi cán bộ viên chức đi học                            | Quyển | In 2 mặt , A4 dọc ( 1 quyển = 100 trang)   | 5  |
| 82 | Sổ giao nhận đồ vải bẩn (có ngăn giữa)                         | Quyển | In 1 mặt, A4 ngang ( 1 quyển = 100 trang)  | 15 |
| 83 | Sổ giao nhận đồ vải sạch (có ngăn giữa)                        | Quyển | In 1 mặt, A4 ngang ( 1 quyển = 100 trang)  | 15 |
| 84 | Sổ kiểm thực 3 bước                                            | Quyển | In 2 mặt , A4 ngang ( 1 quyển = 120 trang) | 15 |
| 85 | Sổ bàn giao khay thìa                                          | Quyển | In 2 mặt, A4 ngang ( 1 quyển = 100 trang)  | 10 |
| 86 | Sổ giao nhận xuất ăn                                           | Quyển | In 2 mặt, A4 ngang ( 1 quyển = 100 trang)  | 15 |
| 87 | Sổ báo cáo                                                     | Quyển | In 2 mặt , A4 dọc ( 1 quyển = 100 trang)   | 5  |

2. Đề nghị nhà thầu liên hệ trực tiếp với bà Đào Thị Liên qua zalo hoặc số điện thoại: 0967241982 lấy mẫu giấy tờ, sổ sách để đảm bảo cung cấp báo giá chuẩn xác nhất.

3. Nội dung báo giá lưu ý:

- Báo giá theo đơn vị tính của hàng hóa, dịch vụ và tính theo đồng tiền Việt Nam;
- Giá trị của hàng hóa, dịch vụ đã bao gồm các loại thuế, chi phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có)
- Giá trị của báo giá đề nghị để từ 60 ngày kể từ ngày ký báo giá.

**Lưu ý:** Khi gửi bản giấy có đóng dấu, ngoài bì thư ghi rõ: Tên gói thầu và tên nhà thầu, yêu cầu phát tận tay.

Rất mong được sự hồi đáp của Quý nhà thầu./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đăng website;
- Lưu: VT, HCQT.

**KT.VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG PHỤ TRÁCH  
QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH VIỆN**



**T.S. Phùng Thanh Hải**